

Số: 1299/2024/CV-PGB

Hà Nội, ngày 26 tháng 07 năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức: **Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển**

- Mã chứng khoán: **PGB**

- Địa chỉ: Tầng 16, 23, 24 Tòa nhà Mipeco, số 229 Tây Sơn, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

- Điện thoại liên hệ/Tel.: 024 62811298

Fax: 024 62811298

- E-mail: vphdqt.pgbank@pgbank.com.vn

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Mạnh Thắng Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

2. Nội dung thông tin công bố:

Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển (PGBank) công bố thông tin Báo cáo tình hình quản trị Công ty 6 tháng đầu năm 2024.

Tài liệu chi tiết được đính kèm.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 26/7/2024 tại đường dẫn: <https://www.pgbank.com.vn/nha-dau-tu/cong-bo>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố nêu trên.

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo quản trị Công ty 6 tháng đầu năm 2024

NGÂN HÀNG TMCP THỊNH VƯỢNG VÀ PHÁT TRIỂN
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HĐQT



Phạm Mạnh Thắng

Số: 23 /2024/BC-PGB

Hà Nội, ngày 26 tháng 7 năm 2024

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(01/01/2024 – 30/6/2024)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Tên Công ty đại chúng : **NGÂN HÀNG TMCP THỊNH VƯỢNG VÀ PHÁT TRIỂN**
Địa chỉ trụ sở chính : Tầng 16, 23, 24 Tòa nhà MIPEC, số 229 Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, TP Hà Nội
Điện thoại : +84 24 6281 1298
Fax: : +84 24 6281 2926
Vốn điều lệ : 4.200 tỷ đồng
Mã chứng khoán : PGB
Mô hình quản trị công ty : Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc
Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ : Đã thực hiện

Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển (PGBank) báo cáo về tình hình quản trị Công ty 06 tháng đầu năm (01/01/2024 – 30/6/2024) như sau:

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

- Ngày 20/04/2024, PGBank tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 để thông qua một số nội dung chính như: Thông qua kế hoạch tài chính năm 2024, phê duyệt kế hoạch kinh doanh năm 2024, thông qua sửa đổi Điều lệ năm 2024, thông qua quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, BKS và một số vấn đề khác.
- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức theo hình thức họp trực tiếp đã thu hút sự tham gia đông đảo của các cổ đông và ghi nhận nhiều đóng góp ý kiến cho kế hoạch phát triển của Ngân hàng.

II. Hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị

| Stt | Thành viên HĐQT | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập | |
|-----|----------------------|-----------------------------|--|-----------------|
| | | | Ngày bổ nhiệm | Ngày miễn nhiệm |
| 1 | Phạm Mạnh Thắng | Chủ tịch HĐQT | 23/10/2023 | |
| 2 | Đào Phong Trúc Đại | Phó Chủ tịch HĐQT | 23/10/2023 | |
| 3 | Đinh Thị Huyền Thanh | TV HĐQT, TGD | 23/10/2023 | 20/4/2024 |
| 4 | Vương Phúc Chính | TV HĐQT, Trưởng Ủy ban QLRR | 23/10/2023 | |
| 5 | Đinh Thành Nghiệp | TV HĐQT | 24/06/2020 | |
| 6 | Nguyễn Thành Lâm | TV HĐQT độc lập | 23/10/2023 | 20/4/2024 |

2. Thông tin các cuộc họp Hội đồng quản trị

Trong năm 2024, HĐQT PGBank đã tổ chức 04 cuộc họp HĐQT, các cuộc họp được tiến hành hợp lệ với sự tham dự của các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát Ngân hàng. Cụ thể như sau:

Thông tin cuộc họp Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2020-2025 trong 6 tháng đầu năm 2024:

| Stt | Thành viên HĐQT | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự | Lý do không tham dự |
|-----|----------------------|---------------------|---------------|------------------------------|
| 1 | Phạm Mạnh Thắng | 4/4 | 100% | |
| 2 | Đào Phong Trúc Đại | 4/4 | 100% | |
| 3 | Đinh Thị Huyền Thanh | 3/4 | 100% | Miễn nhiệm từ ngày 20/4/2024 |
| 4 | Vương Phúc Chính | 3/4 | 75% | Vắng mặt do nghỉ phép |
| 5 | Đinh Thành Nghiệp | 4/4 | 100% | |
| 6 | Nguyễn Thành Lâm | 3/4 | 100% | Miễn nhiệm từ ngày 20/4/2024 |

Ngoài các buổi họp trên, HĐQT thường xuyên trao đổi và cho ý kiến chỉ đạo đối với các hoạt động của Ngân hàng thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc

- Chỉ đạo triển khai Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ 2021-2025. Xử lý dứt điểm các tồn tại, vi phạm, rủi ro tiềm ẩn trong hoạt động ngân hàng. Đẩy mạnh xử lý nợ xấu, nâng cao chất lượng tín dụng, ngăn ngừa, hạn chế tối đa nợ xấu mới phát sinh. Kiểm soát và xử lý đối với nợ xấu, nợ tiềm ẩn, nợ xấu, nợ bán cho VAMC. Phấn đấu đến cuối năm 2025, tỷ

lệ nợ xấu nội bảng của PGBank, nợ xấu đã bán cho VAMC chưa được xử lý, thu hồi và nợ tiềm ẩn trở thành nợ xấu duy trì ở mức dưới 3%.

- Chỉ đạo triển khai tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên 2024, Theo đó, ĐHĐCĐ thường niên PGBank đã thông qua một số nội dung trọng yếu như thông qua kế hoạch kinh doanh 2024, thông qua miễn nhiệm một số thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025, thông qua sửa đổi Điều lệ, thông qua phương án tăng vốn Điều lệ và một số nội dung khác.
- Chỉ đạo/định hướng hoàn thiện hệ thống quy trình/quy chế phù hợp theo quy định của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024, quyết định ban hành chính thức các văn bản cập nhật/ sửa đổi các quy định nội bộ như Quy chế góp vốn, mua cổ phần, Quy chế hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ, Quy chế công bố thông tin, Quy chế mua bán nợ, Quy chế phê duyệt tín dụng, Quy chế tiền gửi, Quy chế tài chính, Quy chế cho vay.
- Chỉ đạo triển khai phương án tăng vốn điều lệ của PGBank theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/10/2023 nâng vốn điều lệ từ 3.000 tỷ lên 4.200 tỷ.
- Thông qua triển khai phương án phát hành tăng vốn Điều lệ năm 2024 cho cổ đông hiện hữu giúp bổ sung nguồn vốn cho hoạt động, phù hợp với Chiến lược phát triển giai đoạn 2021-2025.
- Tiếp tục chỉ đạo triển khai hoàn thiện thủ tục xin Ngân hàng Nhà Nước chấp thuận về việc thành lập các chi nhánh Thái Nguyên, Nghệ An, Thanh Hóa, Đông Anh, Ninh Bình.
- Kien toan cong tac quan tri nhan su cap cao, cai tien che do cho nguoi lao dong, thuc day phat huy nang luc, tim kiem thu hut va phat trien nhan tai. Trong nua dau nam 2024, HĐQT đã thông qua bổ nhiệm thêm 03 Phó Tổng giám đốc, cụ thể, bổ nhiệm ông Trần Văn Luân làm Phó TGD Điều hành; bổ nhiệm ông Lê Văn Phú làm Phó TGD phụ trách khối quản lý rủi ro, khối tái thẩm định và phê duyệt tín dụng, khối vận hành; bổ nhiệm ông Nguyễn Trọng Chiến phụ trách kinh doanh khu vực miền Trung, miền Nam.
- Tổ chức họp HĐQT định kỳ hàng tháng/ đột xuất để nghe báo cáo của ban Tổng Giám đốc về tình hình hoạt động bên cạnh việc duy trì chế độ giám sát theo phân cấp thẩm quyền.
- Chỉ đạo kiểm tra, rà soát, đánh giá định kỳ/ đột xuất hoạt động của các đơn vị kinh doanh, tìm hiểu các khó khăn vướng mắc và đưa ra chỉ đạo kịp thời đối với hoạt động của từng chi nhánh.

Nhìn chung, trong năm 2024, HĐQT đã giám sát, chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc trong các hoạt động của Ngân hàng theo đúng định hướng và mục tiêu chiến lược. Các chỉ đạo của HĐQT đều được Ban Điều hành tích cực triển khai để hoàn thành kế hoạch kinh doanh của Ngân hàng.

4. Hoạt động của các Ủy ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)

Hội đồng quản trị PGBank có Ủy ban nhân sự, Ủy ban quản lý rủi ro, Hội đồng/Ủy ban khác trực thuộc HĐQT và Văn phòng HĐQT thực hiện chức năng tham mưu, giúp việc cho HĐQT theo quy định của pháp luật và của PGBank ban hành trong từng thời kỳ, trong đó:

- Ủy ban nhân sự tham mưu cho HĐQT xử lý các vấn đề về nhân sự phát sinh trong quá trình tiến hành các thủ tục bầu, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh thành viên

16
H
MAI
H
HÁT
Đ

m

HĐQT, BKS, Người điều hành và cán bộ quản lý của PGBank thuộc thẩm quyền quản lý của HĐQT theo quy định. Tham mưu cho HĐQT trong việc ban hành các quy định nội bộ của PGBank thuộc thẩm quyền HĐQT về chế độ chính sách tiền lương, thù lao, tiền thưởng, quy chế nhân sự, đào tạo và các nội dung nhân sự khác.

- Ủy ban quản lý rủi ro tham mưu cho HĐQT trong việc ban hành các quy trình, chính sách thuộc thẩm quyền của mình liên quan đến quản lý rủi ro trong hoạt động Ngân hàng. Phân tích đưa ra những cảnh báo về mức độ an toàn của Ngân hàng trước những nguy cơ, tiềm ẩn rủi ro có thể ảnh hưởng và biện pháp phòng ngừa đối với các rủi ro này trong ngắn hạn cũng như dài hạn.
- Hội đồng xử lý rủi ro phê duyệt hoặc quyết định việc phân loại nợ, cam kết ngoại bảng, trích lập dự phòng và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro tín dụng trong toàn hệ thống; phê duyệt báo cáo tổng hợp toàn hệ thống và kết quả thu hồi nợ đã sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro, bao gồm kết quả xử lý tài sản bảo đảm và xác định rõ cơ sở của việc phê duyệt; quyết định hoặc phê duyệt các biện pháp thu hồi nợ đã được sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong toàn hệ thống bao gồm cả việc xử lý tài sản bảo đảm.
- Văn phòng Hội đồng Quản trị: Tham mưu và giúp việc cho HĐQT trong việc thực hiện chức năng lãnh đạo, quản trị các mặt hoạt động của Ngân hàng theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ PGBank.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị

Chi tiết theo Phụ lục 04 đính kèm theo công văn này.

III. Ban kiểm soát

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát

| STT | Thành viên BKS | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS | | Trình độ chuyên môn |
|-----|---------------------|-----------------------------|--|-----------------|---------------------|
| | | | Ngày bổ nhiệm | Ngày miễn nhiệm | |
| 1 | Ông Trần Ngọc Dũng | Trưởng BKS | 23/10/2023 | | Cử nhân |
| 2 | Ông Trịnh Mạnh Hoán | Thành viên BKS chuyên trách | 23/10/2023 | | Cử nhân |
| 3 | Bà Hạ Hồng Mai | Thành viên BKS chuyên trách | 24/06/2020 | | Cử nhân |

Số lượng thành viên BKS của PG Bank trong 6 tháng đầu năm 2024 là 03 thành viên, đáp ứng yêu cầu về số lượng thành viên BKS theo quy định của pháp luật và Điều lệ Ngân hàng.

2. Cuộc họp của Ban kiểm soát

Trong 06 tháng đầu năm 2024, BKS Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát triển (PGBank) đã tổ chức 17 cuộc họp để thảo luận, thống nhất về các vấn đề thuộc thẩm quyền

G
PH
JNC
RIET
I.P

m

và chức năng, nhiệm vụ của BKS. Các cuộc họp được tiến hành hợp lệ với sự tham dự theo tỷ lệ đủ để tiến hành cuộc họp của các thành viên BKS. Các thành viên BKS đã thảo luận, thống nhất thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền và nhiệm vụ của BKS với các tỷ lệ biểu quyết thông qua phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS. Nội dung cuộc họp được lập thành Biên bản họp, được lưu trữ tại BKS theo Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS Ngân hàng, làm cơ sở để BKS triển khai các công việc theo thẩm quyền và nhiệm vụ.

Thông tin cụ thể như sau:

| STT | Thành viên BKS | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết |
|-----|---------------------|---------------------|-------------------|------------------|
| 1 | Ông Trần Ngọc Dũng | 17 | 100% | 100% |
| 2 | Ông Trịnh Mạnh Hoán | 17 | 100% | 100% |
| 3 | Bà Hạ Hồng Mai | 17 | 100% | 100% |

Trong 06 tháng đầu năm 2024, BKS không phát sinh các nội dung cần lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản.

3. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông

3.1 Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị

- Giám sát HĐQT trong việc tổ chức thực hiện các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo lộ trình.
- Giám sát kết quả thực hiện giám sát quản lý cấp cao của HĐQT với Tổng Giám đốc về việc triển khai các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT; việc xây dựng và tổ chức thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ; xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách quản lý rủi ro thông qua hoạt động kiểm toán nội bộ.
- Giám sát HĐQT trong việc tổ chức chỉnh sửa các kiến nghị của Thanh tra NHNN, kiểm toán độc lập, kiểm toán nội bộ và các Cơ quan kiểm tra bên ngoài khác của Nhà nước liên quan đến hoạt động và trách nhiệm của HĐQT.
- BKS tham gia vào các cuộc họp trực tiếp của HĐQT, nhận đầy đủ các tài liệu, hồ sơ trình HĐQT khi họp trực tiếp hoặc lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản để nắm bắt và có ý kiến (nếu cần) đối với các nội dung trình theo thẩm quyền phê duyệt của HĐQT.
- Các kết quả của hoạt động kiểm toán nội bộ và các khuyến nghị của BKS được gửi tới HĐQT để HĐQT nắm bắt các vấn đề phát hiện và có chỉ đạo thực hiện với những vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.

3.2 Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với Tổng Giám đốc

- Giám sát kết quả thực hiện giám sát quản lý cấp cao của Tổng Giám đốc và các Khối/Phòng hệ thống/Đơn vị kinh doanh thông qua hoạt động kiểm toán nội bộ;
- Giám sát Tổng Giám đốc trong việc chỉnh sửa các kiến nghị của Thanh tra NHNN, kiểm toán độc lập, kiểm toán nội bộ và các Cơ quan kiểm tra bên ngoài khác của Nhà nước liên quan đến hoạt động và trách nhiệm của Tổng Giám đốc.
- Thông qua hoạt động kiểm toán nội bộ để giám sát việc tổ chức thực hiện hoạt động kinh doanh, quản lý, điều hành, quản lý rủi ro đối với các Đơn vị/cá nhân do Tổng Giám đốc quản lý; Thẩm định báo cáo tài chính 06 tháng và hàng năm của Ngân hàng.
- Các kết quả của hoạt động kiểm toán nội bộ và các khuyến nghị của BKS được gửi tới Tổng Giám đốc để Tổng Giám đốc nắm bắt các vấn đề phát hiện và có chỉ đạo thực hiện với những vấn đề thuộc thẩm quyền của Tổng Giám đốc.

3.3 Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với cổ đông

- Lập danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông lớn và người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc của PG Bank, lưu giữ và cập nhật thay đổi của danh sách này theo quy định của pháp luật.
- Ban Kiểm soát tham gia cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, cùng với HĐQT rà soát các Tờ trình trình Đại hội cổ đông.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các chức danh quản lý khác

- Cơ chế phối hợp giữa BKS với HĐQT, Tổng Giám đốc đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật và quy định nội bộ của PGBank, vì mục tiêu chung vì sự phát triển bền vững của PGBank;
- BKS thường xuyên tham gia các cuộc họp của HĐQT, các cuộc họp giao ban của Tổng Giám đốc. BKS được cung cấp các thông tin, tài liệu về công tác quản trị, điều hành của HĐQT và Tổng Giám đốc;
- Thông qua hoạt động kiểm soát, BKS đã đưa ra các ý kiến, kiến nghị với HĐQT, Tổng Giám đốc về các biện pháp tăng cường kiểm soát, quản lý rủi ro, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật và quy định nội bộ. Các ý kiến, kiến nghị của BKS đã được HĐQT, Tổng Giám đốc xem xét, chỉ đạo các Đơn vị liên quan thực hiện

NG
HƯỞI
TH
VÀ
NG

m

IV. Ban điều hành

| Stt | Họ và tên | Chức danh | Ngày sinh | Trình độ chuyên môn | Ngày bổ nhiệm | Ngày miễn nhiệm |
|-----|----------------------|--|------------|---------------------|---------------|-----------------|
| 1 | Trần Văn Luân | Phó Tổng Giám đốc điều hành | 08/9/1984 | Cử nhân | 24/4/2024 | |
| 2 | Lê Văn Phú | Phó Tổng giám đốc | 03/8/1979 | Cử nhân | 12/3/2024 | |
| 3 | Nguyễn Trọng Chiến | Phó Tổng Giám đốc | 17/02/1987 | Cử nhân | 12/3/2024 | |
| 4 | Đinh Thị Huyền Thanh | Tổng Giám đốc | 23/08/1981 | Tiến sĩ | 17/11/2023 | 25/4/2024 |
| 5 | Đinh Thành Nghiệp | Phó Tổng Giám đốc | 12/12/1963 | Cử nhân | 01/09/2005 | |
| 6 | Nguyễn Thành Tô | Phó Tổng Giám đốc | 11/09/1966 | Thạc sĩ | 01/09/2010 | 21/5/2024 |
| 7 | Hoàng Xuân Hiệp | Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Xử lý và thu hồi nợ | 27/10/1967 | Thạc sĩ | 25/05/2020 | 15/01/2024 |

V. Kế toán trưởng

| Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn nghiệp vụ | Ngày bổ nhiệm |
|-------------------|---------------------|-------------------------------|---------------|
| Nguyễn Thị Thu Hà | 23/07/1969 | Cử nhân | 01/08/2016 |

VI. Đào tạo về quản trị công ty

Công tác đào tạo nói chung và đào tạo về quản trị nói riêng được PGBank đặc biệt chú trọng. Với mục đích phát triển năng lực quản trị điều hành cho đội ngũ lãnh đạo của Ngân hàng, trong 6 tháng đầu năm 2024, PGBank đã triển khai công tác đào tạo dưới nhiều hình thức đa dạng như: Đào tạo nội bộ; cử cán bộ của Ngân hàng tham gia các khóa học, các hội nghị, hội thảo do các cơ quan, tổ chức trong nước tổ chức; thuê chuyên gia tư vấn về các vấn đề liên quan đến quản trị ngân hàng.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của Ngân hàng với chính Ngân hàng.

1. Danh sách về người có liên quan của Ngân hàng: Chi tiết nêu tại Phụ lục 01 đính kèm theo Báo cáo này.

2. Giao dịch giữa Ngân hàng với người có liên quan của Ngân hàng; hoặc giữa Ngân hàng với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Có
(Chi tiết theo Phụ lục 02 đính kèm báo cáo này).
3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không.
4. Giao dịch giữa Ngân hàng với các đối tượng khác
 - 4.1 Giao dịch giữa Ngân hàng với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không có.
 - 4.2 Giao dịch giữa Ngân hàng với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có.
 - 4.3 Các giao dịch khác của Ngân hàng (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác: Không có.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ năm 2023

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: Chi tiết nêu tại Phụ lục 01 đính kèm theo Báo cáo này.
2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Ngân hàng: Có (Chi tiết theo Phụ lục 03 đính kèm).

VIII. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lưu: VT, VP.HĐQT.

**NGÂN HÀNG TMCP THỊNH VƯỢNG VÀ PHÁT TRIỂN
ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HĐQT**



PHẠM MẠNH THẮNG



m

PHỤ LỤC 01: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA PGBANK
(Đính kèm công văn số 33 /2024/BC-PGB ngày 26 /7/2024)

| STT | Họ và tên | Chức vụ tại công ty | Mối quan hệ với PGBank/ người nội bộ | Loại hình giấy NSH (CCCD, CMND, DKKD, Hộ) | Số giấy NSH | Ngày cấp giấy NSH | Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Lý do |
|-----|---|---------------------|--------------------------------------|---|-------------|-------------------|-----------------|---|---|----------------------------|-------------------------------|-------|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 |
| 1 | Phạm Mạnh Thắng | Chủ tịch HĐQT | | CCCD | | | | 2023 | | - | 0% | |
| 2 | Nguyễn Thị Phương | | Vợ | CMND | | | | 2023 | | - | 0% | |
| 3 | Phạm Mạnh Thành | | Con đẻ | CCCD | | | | 2023 | | - | 0% | |
| 4 | Phạm Thùy Nhung | | Con đẻ | Số hộ chiếu | | | | 2023 | | - | 0% | |
| 5 | Nguyễn Hải Khánh Linh | | Con dâu | CCCD | | | | 2023 | | - | 0% | |
| 6 | Công ty Cổ phần Đầu tư Kim Sơn - Invest | | Ông Phạm Mạnh Thắng sở hữu 5% VDL | DKKD | | | | 2023 | | - | 0% | |
| 7 | Đào Phong Trúc Đại | Phó Chủ tịch HĐQT | | CCCD | | | | 2023 | | - | 0% | |
| 8 | Vũ Thị Chất | | Mẹ đẻ | CMND | | | | 2023 | | - | 0% | |
| 9 | Lê Văn Hiến | | Bố vợ | CCCD | | | | 2023 | | - | 0% | |
| 10 | Lê Thị Phương | | Mẹ vợ | Số CMND | | | | 2023 | | - | 0% | |
| 11 | Lê Thị Hằng | | Vợ | Số CCCD | | | | 2023 | | - | 0% | |

| | | | | | | | | | | | |
|-----------|--|------------------------|---|-------------|--|--|--|-------------|--|------------------|--------------|
| 12 | Đào Lê Tùng Lâm | | con | CCCD | | | | 2023 | | - | 0% |
| 13 | Đào Lê Bảo Ngọc | | Con trai | CCCD | | | | 2023 | | - | 0% |
| 14 | Đào Thị Diễm Hương | | Chị gái | CMND | | | | 2023 | | - | 0% |
| 15 | Ông Nam Hải | | Anh rể | CMND | | | | 2023 | | - | 0% |
| 16 | Công ty Cổ phần đầu tư PV- Inconess | | Ông Đại là Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc | Số ĐKKD | | | | 2023 | | - | 0% |
| 17 | Công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp Việt Hưng | | Ông Đại là Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc | Số ĐKKD | | | | 2023 | | - | 0% |
| 18 | Công ty TNHH Phát triển Công nghiệp Ô tô Việt Nam | | Ông Đại là Tổng Giám đốc | Số ĐKKD | | | | 2023 | | - | 0% |
| 19 | Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tây Hồ | | Ông Đại là Thành viên HĐQT độc lập | Số ĐKKD | | | | 2023 | | - | 0% |
| 20 | Đình Thành Nghiệp | Thành viên HĐQT | | CMND | | | | 2020 | | 4.306.932 | 1,02% |
| 21 | Đình Thị Bé | | Chị gái | CMND | | | | 2020 | | - | 0% |
| 22 | Đình Thị Ba | | Chị gái | CMND | | | | 2020 | | - | 0% |
| 23 | Đình Thanh Nghĩa | | Anh trai | CMND | | | | 2020 | | - | 0% |
| 24 | Đình Thanh Ni | | Anh trai | CMND | | | | 2020 | | - | 0% |
| 25 | Đình Thị Thảo | | Em gái | CMND | | | | 2020 | | - | 0% |
| 26 | Đình Thanh Tùng | | Em gái | CMND | | | | 2020 | | - | 0% |
| 27 | Đình Văn Lâm | | Em trai | CMND | | | | 2020 | | - | 0% |
| 28 | Nguyễn Bạch Mai | | Vợ | CMND | | | | 2020 | | 151.939 | 0,04% |
| 29 | Đình Bạch Nga | | Con | CMND | | | | 2020 | | - | 0% |

| | | | | | | | | | | | |
|----|--|-----------------|---|----------|--|--|--|------|--|---|----|
| 30 | Đình Nguyễn Khánh | | Con | CMND | | | | 2020 | | - | 0% |
| 31 | Vương Phúc Chính | Thành viên HĐQT | | Số CCCD | | | | 2023 | | - | 0% |
| 32 | Vương Sĩ Đình | | Bố đẻ | Số CCCD | | | | 2023 | | - | 0% |
| 33 | Bạch Thị Kim Nhung | | Mẹ đẻ | Số CCCD | | | | 2023 | | - | 0% |
| 34 | Dương Lệ Minh | | Mẹ vợ | Số CCCD | | | | 2023 | | - | 0% |
| 35 | Phạm Thị Thanh Mai | | Vợ | Số CCCD | | | | 2023 | | - | 0% |
| 36 | Vương Chí Hiếu | | con | Số CCCD | | | | 2023 | | - | 0% |
| 37 | Vương Phúc Mai Hạnh | | con | Số CCCD | | | | 2023 | | - | 0% |
| 38 | Vương Phúc Đường | | Anh ruột | Số CCCD | | | | 2023 | | - | 0% |
| 39 | Vương Phúc Quang | | Anh ruột | Hộ chiếu | | | | 2023 | | - | 0% |
| 40 | Vương Thị Phúc Minh | | Chị ruột | CCCD | | | | 2023 | | - | 0% |
| 41 | Vương Phúc Nghĩa | | Em ruột | CCCD | | | | 2023 | | - | 0% |
| 42 | Công ty TNHH Dịch vụ giao nhận hàng hóa Tân Sơn Nhất | | Bà Vương Thị Phúc Minh là Chủ tịch HĐQT | ĐKKD | | | | 2023 | | - | 0% |
| 43 | Trần Ngọc Dũng | Trưởng BKS | | Số CCCD | | | | 2023 | | - | 0% |
| 44 | Trần Anh Minh | | Con | Con | | | | 2023 | | - | 0% |
| 45 | Trần Anh Tuấn | | Con | Còn nhỏ | | | | 2023 | | - | 0% |
| 46 | Trần Ngọc Sơn | | Anh ruột | Số CCCD | | | | 2023 | | - | 0% |
| 47 | Lê Thị Kim Liên | | Chị dâu | Số CCCD | | | | 2023 | | - | 0% |

| | | | | | | | | | | | |
|----|------------------------|--|----------|--------------------|--|--|--|-------------|--|----------|-----------|
| 48 | Trần Thị Ngọc Thư | | Chị ruột | Số CCCD | | | | 2023 | | - | 0% |
| 49 | Huỳnh Đức Hoàng | | Anh rể | Số CCCD | | | | 2023 | | - | 0% |
| 50 | Trần Thị Ngọc Thơ | | Chị ruột | Số CCCD | | | | 2023 | | - | 0% |
| 51 | Trần Ngọc Quỳnh Giao | | Chị ruột | Số CCCD | | | | 2023 | | - | 0% |
| 52 | Phạm Đình Lộc | | Anh rể | Số CCCD | | | | 2023 | | - | 0% |
| 53 | Trịnh Mạnh Hoán | Thành viên BKS chuyên trách | | Số CCCD | | | | 2023 | | - | 0% |
| 54 | Nguyễn Thị Luân | | Mẹ đẻ | Số CMND | | | | 2023 | | - | 0% |
| 55 | Nguyễn Thị Minh | | Vợ | Số CCCD | | | | 2023 | | - | 0% |
| 56 | Trịnh Lê Hà | | Con trai | Số CCCD | | | | 2023 | | - | 0% |
| 57 | Vũ Khánh Linh | | Con dâu | Số CCCD | | | | 2023 | | - | 0% |
| 58 | Trịnh Lê Thục Anh | | con | Số CCCD | | | | 2023 | | - | 0% |
| 59 | Nguyễn Anh Tú | | Con rể | Số CCCD | | | | 2023 | | - | 0% |
| 60 | Trịnh Việt Hưng | | Em trai | Số CCCD | | | | 2023 | | - | 0% |
| 61 | Nguyễn Thị Hằng | | Em dâu | Số CCCD | | | | 2023 | | - | 0% |
| 62 | Trịnh Thị Giang | | Em gái | Số CCCD | | | | 2023 | | - | 0% |
| 63 | Trần Xuân Nguyên | | Em Rể | Số CCCD | | | | 2023 | | - | 0% |

| | | | | | | | | | | | |
|----|--|-----------------------------|----------------------|---------|--|--|--|------|--|---|----|
| 64 | Công ty TNHH nông nghiệp Hữu Cơ Quang Hà | | Ông Hoán là Giám đốc | ĐKKD | | | | 2023 | | - | 0% |
| 65 | Hạ Hồng Mai | Thành viên BKS chuyên trách | | CCCD | | | | 2023 | | - | 0% |
| 66 | Trần Thị Thù | | Mẹ đẻ | CCCD | | | | 2023 | | - | 0% |
| 67 | Nguyễn Đăng Phấn | | Bố chồng | CCCD | | | | 2023 | | - | 0% |
| 68 | Đinh Thị Lương | | Mẹ chồng | CCCD | | | | 2023 | | - | 0% |
| 69 | Nguyễn Đăng Phương | | Chồng | CCCD | | | | 2023 | | - | 0% |
| 70 | Nguyễn Đăng Tuấn | | Con trai | CCCD | | | | 2023 | | - | 0% |
| 71 | Nguyễn Đăng Gia Hưng | | Con trai | Còn nhỏ | | | | 2023 | | - | 0% |
| 72 | Hạ Kiều Thanh | | Chị gái | CCCD | | | | 2023 | | - | 0% |
| 73 | Nguyễn Ngọc Quang | | Anh rể | CCCD | | | | 2023 | | - | 0% |
| 74 | Trần Văn Luân | Phó TGD Điều hành | | | | | | 2024 | | - | 0% |
| 75 | Lã Cẩm Uyên | | Vợ | CCCD | | | | 2024 | | - | 0% |
| 76 | Trần Bảo An | | Con gái | không | | | | 2024 | | - | 0% |
| 77 | Trần Hoàng Quân | | Con trai | không | | | | 2024 | | - | 0% |
| 78 | Trần Ngọc Lương | | Bố đẻ | CCCD | | | | 2024 | | - | 0% |
| 79 | Phạm Thị Nga | | Mẹ đẻ | CCCD | | | | 2024 | | - | 0% |
| 80 | Lã Văn Khoa | | Bố vợ | CCCD | | | | 2024 | | - | 0% |
| 81 | Vũ Thị Lụa | | Mẹ vợ | CCCD | | | | 2024 | | - | 0% |
| 82 | Trần Thị Huyền | | | CCCD | | | | 2024 | | - | 0% |
| 83 | Đỗ Minh Tuấn | | | CCCD | | | | 2024 | | - | 0% |
| 84 | Lê Văn Phú | Phó TGD | | CCCD | | | | 2024 | | - | 0% |
| 85 | Trần Thị Kim Dung | | Vợ | CCCD | | | | 2024 | | - | 0% |

| | | | | | | | | | | | |
|------------|---------------------------|-----------------------|------------|-------------|--|--|--|-------------|--|----------|-----------|
| 86 | Lê Văn Nam | | Con | CCCD | | | | 2024 | | - | 0% |
| 87 | Lê Quang Thanh | | Con | CCCD | | | | 2024 | | - | 0% |
| 88 | Lê Việt Cường | | Bố đẻ | CCCD | | | | 2024 | | - | 0% |
| 89 | Nguyễn Thị Yên | | Mẹ đẻ | CCCD | | | | 2024 | | - | 0% |
| 90 | Lê Thị Hương | | Chị gái | CCCD | | | | 2024 | | - | 0% |
| 91 | Lê Hữu Điền | | Em trai | CCCD | | | | 2024 | | - | 0% |
| 92 | Trần Xuân Cư | | Bố vợ | CCCD | | | | 2024 | | - | 0% |
| 93 | Nguyễn Thị Bảo | | Mẹ vợ | CCCD | | | | 2024 | | - | 0% |
| 94 | Nguyễn Trọng Chiến | Phó TGD | | CCCD | | | | 2024 | | - | 0% |
| 95 | Lê Thị Thanh Hà | | Vợ | CCCD | | | | 2024 | | - | 0% |
| 96 | Nguyễn Trọng Nguyên Khong | | Con ruột | còn nhỏ | | | | 2024 | | - | 0% |
| 97 | Nguyễn Hà Mộc Anh | | Con ruột | còn nhỏ | | | | 2024 | | - | 0% |
| 98 | Nguyễn Trọng Bách | | Con ruột | còn nhỏ | | | | 2024 | | - | 0% |
| 99 | Nguyễn Thị Hồng | | Mẹ ruột | CCCD | | | | 2024 | | - | 0% |
| 100 | Nguyễn Trọng Cường | | Bố ruột | CCCD | | | | 2024 | | - | 0% |
| 101 | Nguyễn Trọng Kiên | | Anh ruột | CCCD | | | | 2024 | | - | 0% |
| 102 | Nguyễn Trọng Quyết | | Anh ruột | CCCD | | | | 2024 | | - | 0% |
| 103 | Lê Xuân Hộ | | Bố vợ | CCCD | | | | 2024 | | - | 0% |
| 104 | Vương Thị Hồng Duyên | | Mẹ vợ | CCCD | | | | 2024 | | - | 0% |
| 105 | Lê Thị Hồng Xuyên | | Em ruột vợ | CCCD | | | | 2024 | | - | 0% |
| 106 | Nguyễn Thị Thu Hà | Kế toán trưởng | | CCCD | | | | 2016 | | - | 0% |
| 107 | Lê Thị An | | Mẹ đẻ | CCCD | | | | 2016 | | - | 0% |
| 108 | Nguyễn Hồng Tuấn | | Em trai | CCCD | | | | 2016 | | - | 0% |
| 109 | Nguyễn Thu Hằng | | Em gái | CCCD | | | | 2016 | | - | 0% |
| 110 | Phan Thanh Hùng | | Chồng | CCCD | | | | 2016 | | - | 0% |
| 111 | Phan Thanh Long | | Con trai | CCCD | | | | 2016 | | - | 0% |
| 112 | Phan Thanh Châu | | Con trai | CCCD | | | | 2016 | | - | 0% |
| 113 | Lê Thị Thu Hà | | Mẹ chồng | CCCD | | | | 2016 | | - | 0% |

| | | | | | | | | | | | |
|-----|---|------------------------------------|-----------|---------|--|--|--|------|--|------------|--------|
| 114 | Nguyễn Thị Minh Thu | Người phụ trách quản trị Ngân hàng | | CCCD | | | | 2024 | | - | 0% |
| 115 | Nguyễn Việt Thắng | | Chồng | CCCD | | | | 2024 | | - | 0% |
| 116 | Nguyễn Bảo Hà An | | Con ruột | Còn nhỏ | | | | 2024 | | - | 0% |
| 117 | Nguyễn Phúc Khang | | Con ruột | Còn nhỏ | | | | 2024 | | - | 0% |
| 118 | Nguyễn Gia Tuấn | | Bố ruột | CCCD | | | | 2024 | | - | 0% |
| 119 | Nguyễn Xuân Thích | | Bố chồng | CCCD | | | | 2024 | | - | 0% |
| 120 | Vũ Thị Thu Hà | | Mẹ chồng | CCCD | | | | 2024 | | - | 0% |
| 121 | Nguyễn Hương Giang | | Chị chồng | CCCD | | | | 2024 | | - | 0% |
| 122 | Nguyễn Khánh Ngọc | | Chị chồng | CCCD | | | | 2024 | | - | 0% |
| 123 | Nguyễn Thị Thanh Hoa | | Chị chồng | CCCD | | | | 2024 | | - | 0% |
| 125 | Công ty cổ phần Quốc tế Cường Phát | Cổ đông sở hữu >5% | | ĐKKD | | | | 2023 | | 56.873.535 | 13,54% |
| 126 | Công ty TNHH Xuất nhập khẩu và Phát triển thương mại Gia Linh | Cổ đông lớn >5% | | ĐKKD | | | | 2023 | | 55.014.425 | 13,10% |

| | | | | | | | | | | | | |
|-----|---|--------------------|--|------|--|--|--|------|--|------------|--------|--|
| 127 | Công ty cổ phần Thương mại Vũ Anh Đức | Cổ đông lớn >5% | | ĐKKD | | | | 2023 | | 56.110.919 | 13,36% | |
|-----|---|--------------------|--|------|--|--|--|------|--|------------|--------|--|

Người lập biểu

Hoàng Thị Tuyết Minh

NGÂN HÀNG TMCP THỊNH VƯỢNG VÀ PHÁT TRIỂN

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

CHỦ TỊCH HĐQT



PHẠM MẠNH THẮNG



**Phụ lục 02: Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn,
người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ**
(Đính kèm công văn số 33 /2024/BC-PGB ngày 26 /7/2024)

| ST T | Tên tổ chức/ cá nhân | Mối quan hệ liên quan với Ngân hàng | Số ĐKKD/CCCD | Ngày cấp | Địa chỉ liên hệ | Thời điểm thực hiện giao dịch | Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT thông qua | Nội dung, số lượng, Tổng giá trị giao dịch | Ghi chú |
|---------|--|---|-----------------|----------|-----------------|-------------------------------------|--|--|------------|
| 1 | Công ty Cổ phần đầu tư PV- Inconess | Người có liên quan của người nội bộ | | | | 30/06/2024 | | 25.971.917.044 | |
| 2 | Công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp Việt Hưng | Người có liên quan của người nội bộ | | | | 30/06/2024 | | 671.996.730.788 | |
| 3 | Công ty cổ phần Quốc tế Cường Phát | Cổ đông lớn | | | | 30/06/2024 | | 5.170.075 | |
| 4 | Công ty TNHH Phát triển Công nghiệp Ô tô Việt Nam | Người có liên quan của người nội bộ | | | | 30/06/2024 | | 29.099.864.569 | |
| 5 | Đào Phong Trúc Đại | Người nội bộ | | | | 30/06/2024 | | 5.244.149.329 | |
| 6 | Đinh Bạch Nga | Người có liên quan của người nội bộ | | | | 30/06/2024 | | 1.178.700 | |



~

| | | | | | | | | | |
|----|-------------------|-------------------------------------|--|--|--|------------|--|-------------|--|
| 7 | Đinh Nguyễn Khánh | Người có liên quan của người nội bộ | | | | 30/06/2024 | | 1.178.700 | |
| 8 | Đinh Thành Nghiệp | Người nội bộ | | | | 30/06/2024 | | 648.288.410 | |
| 9 | Đinh Thanh Ni | Người có liên quan của người nội bộ | | | | 30/06/2024 | | 9.716 | |
| 10 | Đinh Thị Ba | Người có liên quan của người nội bộ | | | | 30/06/2024 | | 2.050 | |
| 11 | Đỗ Minh Tuấn | Người có liên quan của người nội bộ | | | | 30/06/2024 | | 4.728.615 | |
| 12 | Hạ Hồng Mai | Người nội bộ | | | | 30/06/2024 | | 115.682.138 | |
| 13 | Lã Cẩm Uyên | Người có liên quan của người nội bộ | | | | 30/06/2024 | | 169.743.573 | |
| 14 | Lê Hữu Điền | Người có liên quan của người nội bộ | | | | 30/06/2024 | | 8.751.273 | |
| 15 | Lê Thị Kim Liên | Người có liên quan của người nội bộ | | | | 30/06/2024 | | 4.400 | |
| 16 | Lê Thị Thu Hà | Người có liên quan của người nội bộ | | | | 30/06/2024 | | 20.841.575 | |

HỒ/AT/5/10/2024

m

| | | | | | | | | | |
|----|-----------------------|-------------------------------------|--|--|--|------------|--|---------------|--|
| 17 | Lê Văn Phú | Người nội bộ | | | | 30/06/2024 | | 1.178.744.152 | |
| 18 | Nguyễn Anh Tú | Người có liên quan của người nội bộ | | | | 30/06/2024 | | 104.542.400 | |
| 19 | Nguyễn Đăng Tuấn | Người có liên quan của người nội bộ | | | | 30/06/2024 | | 109.765 | |
| 20 | Nguyễn Hải Khánh Linh | Người có liên quan của người nội bộ | | | | 30/06/2024 | | 19.092 | |
| 21 | Nguyễn Hồng Tuấn | Người có liên quan của người nội bộ | | | | 30/06/2024 | | 102.629.042 | |
| 22 | Nguyễn Ngọc Quang | Người có liên quan của người nội bộ | | | | 30/06/2024 | | 981.802.899 | |
| 23 | Nguyễn Thị Minh Thư | Người nội bộ | | | | 30/06/2024 | | 2.130.554.987 | |
| 24 | Nguyễn Thị Thu Hà | Người nội bộ | | | | 30/06/2024 | | 7.612.923.370 | |
| 25 | Nguyễn Trọng Chiến | Người nội bộ | | | | 30/06/2024 | | 908.737 | |
| 26 | Phạm Đình Lộc | Người có liên quan của người nội bộ | | | | 30/06/2024 | | 1.096.351.317 | |
| 27 | Phạm Mạnh Thắng | Người nội bộ | | | | 30/06/2024 | | 450.249.972 | |

116
H
M
V
AT
A

| | | | | | | | | | |
|----|----------------------|-------------------------------------|--|--|--|------------|--|----------------|--|
| 28 | Phan Thanh Châu | Người có liên quan của người nội bộ | | | | 30/06/2024 | | 180.326 | |
| 29 | Trần Ngọc Dũng | Người nội bộ | | | | 30/06/2024 | | 19.609.093.794 | |
| 30 | Trần Ngọc Quỳnh Giao | Người có liên quan của người nội bộ | | | | 30/06/2024 | | 1.189.977.000 | |
| 31 | Trần Thị Huyền | Người có liên quan của người nội bộ | | | | 30/06/2024 | | 1.073.612.255 | |
| 32 | Trần Thị Kim Dung | Người có liên quan của người nội bộ | | | | 30/06/2024 | | 1.228.701.775 | |
| 33 | Trần Thị Thử | Người có liên quan của người nội bộ | | | | 30/06/2024 | | 3.780 | |
| 34 | Trần Văn Luân | Người nội bộ | | | | 30/06/2024 | | 590.024.137 | |
| 35 | Trần Xuân Cư | Người có liên quan của người nội bộ | | | | 30/06/2024 | | 902.123.165 | |
| 36 | Trịnh Lê Hà | Người có liên quan của người nội bộ | | | | 30/06/2024 | | 194.144 | |
| 37 | Trịnh Mạnh Hoán | Người nội bộ | | | | 30/06/2024 | | 78.062.960 | |

33.
NG
PHI
NG
IÊN
P.4

m

| | | | | | | | | | |
|----|------------------|-------------------------------------|--|--|--|------------|--|---------------|--|
| 38 | Vũ Thị Lụa | Người có liên quan của người nội bộ | | | | 30/06/2024 | | 1.416.944.407 | |
| 39 | Vương Phúc Chính | Người nội bộ | | | | 30/06/2024 | | 3.374.576.856 | |

Người lập biểu



Hoàng Thị Tuyết Minh

NGÂN HÀNG TMCP THỊNH VƯỢNG VÀ PHÁT TRIỂN
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HĐQT



PHẠM MẠNH THẮNG

V. C. P. / 01

1/2

Phụ lục 03: Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của PGBank
 (Đính kèm công văn 33 /2024/BC-PGB ngày 26 /7/2024)

| STT | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ | | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) |
|-----|---|--------------------------|---------------------------|--------|----------------------------|--------|--|
| | | | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | |
| 1 | Đình Thành Nghiệp | Thành viên HĐQT | 3.076.380 | 1,02% | 4.306.932 | 1,02% | Nhận cổ phiếu do tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu |
| 2 | Nguyễn Bạch Mai | Vợ ông Đình Thành Nghiệp | 108.528 | 0,04% | 151.939 | 0,04% | Nhận cổ phiếu do tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu |
| 3 | Công ty cổ phần Quốc tế Cường Phát | Cổ đông sở hữu >5% | 40.623.954 | 13,54% | 56.873.535 | 13,54% | Nhận cổ phiếu do tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu |
| 4 | Công ty TNHH Xuất nhập khẩu và Phát triển thương mại Gia Linh | Cổ đông lớn >5% | 39.296.018 | 13,10% | 55.014.425 | 13,10% | Nhận cổ phiếu do tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu |
| 5 | Công ty cổ phần Thương mại Vũ Anh Đức | Cổ đông lớn >5% | 40.079.228 | 13,36% | 20.414.198 | 13,36% | Nhận cổ phiếu do tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu |

NGÂN HÀNG TMCP THỊNH VƯỢNG VÀ PHÁT TRIỂN
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HĐQT

Người lập biểu



Hoàng Thị Tuyết Minh



PHẠM MẠNH THẮNG

Phụ lục 04: Danh sách Nghị quyết Hội đồng Quản trị ban hành từ 01/01/2024 - 306/2024

| STT | Số ký hiệu | Ngày tháng ban hành | Trích yếu nội dung |
|-----|-----------------|---------------------|---|
| 1 | 01/2024/NQ-HĐQT | 09/01/2024 | Nghị quyết về nhân sự |
| 2 | 02/2024/NQ-HĐQT | 09/01/2024 | Nghị quyết về nhân sự |
| 3 | 03/2024/NQ-HĐQT | 11/01/2024 | Miễn nhiệm và thanh lý hợp đồng lao động đối với Ông Hoàng Xuân Hiệp - Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Xử lý và thu hồi nợ |
| 4 | 04/2024/NQ-HĐQT | 11/01/2024 | Nghị quyết về nhân sự |
| 5 | 05/2024/NQ-HĐQT | 12/01/2024 | Thay đổi chức danh ""Giám đốc Kinh doanh miền"" thành ""Giám đốc Vùng"" |
| 6 | 6/2024/NQ-HĐQT | 15/01/2024 | Thay đổi tên Chi nhánh/ Phòng giao dịch - Khu vực Hà Nội |
| 7 | 7/2024/NQ-HĐQT | 15/01/2024 | Thay đổi tên Chi nhánh/Phòng giao dịch - Khu vực Bắc Ninh |
| 8 | 8/2024/NQ-HĐQT | 15/01/2024 | Thay đổi tên Chi nhánh/Phòng giao dịch - Khu vực Quảng Ninh |
| 9 | 9/2024/NQ-HĐQT | 15/01/2024 | Thay đổi tên Chi nhánh/Phòng giao dịch - Khu vực Hải Dương |
| 10 | 10/2024/NQ-HĐQT | 15/01/2024 | Thay đổi tên Chi nhánh/Phòng giao dịch - Khu vực Hải Phòng |
| 11 | 11/2024/NQ-HĐQT | 15/01/2024 | Thay đổi tên Chi nhánh/Phòng giao dịch - Khu vực Đà Nẵng |
| 12 | 12/2024/NQ-HĐQT | 15/01/2024 | Thay đổi tên Chi nhánh/Phòng giao dịch - Khu vực Khánh Hòa |
| 13 | 13/2024/NQ-HĐQT | 15/01/2024 | Thay đổi tên Chi nhánh/Phòng giao dịch - Khu vực Đồng Nai |
| 14 | 14/2024/NQ-HĐQT | 15/01/2024 | Thay đổi tên Chi nhánh/ Phòng giao dịch - Khu vực Bình Dương |
| 15 | 15/2024/NQ-HĐQT | 15/01/2024 | Minh |
| 16 | 16/2024/NQ-HĐQT | 15/01/2024 | Thay đổi tên Chi nhánh/Phòng giao dịch - Khu vực Vũng Tàu |
| 17 | 17/2024/NQ-HĐQT | 15/01/2024 | Thay đổi tên Chi nhánh/Phòng giao dịch - Khu vực Long An |
| 18 | 18/2024/NQ-HĐQT | 15/01/2024 | Thay đổi tên Chi nhánh/Phòng giao dịch - Khu vực Đồng Tháp |
| 19 | 19/2024/NQ-HĐQT | 15/01/2024 | Thay đổi tên Chi nhánh/Phòng giao dịch - Khu vực An Giang |
| 20 | 20/2024/NQ-HĐQT | 15/01/2024 | Thay đổi tên Chi nhánh/ Phòng giao dịch - Khu vực Cần Thơ |
| 21 | 21/2024/NQ-HĐQT | 16/01/2024 | Phê duyệt sửa đổi tổng hạn mức cấp tín dụng tối đa dành cho cán bộ nhân viên là người thẩm định, xét duyệt tín dụng, kế toán trưởng ban hành kèm theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐQT ngày 16/01/2023 |
| 22 | 22/2024/NQ-HĐQT | 18/01/2024 | Phê duyệt đề xuất điều chỉnh Cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ của Khối Công nghệ thông tin |
| 23 | 23/2024/NQ-HĐQT | 19/01/2024 | Ban hành lần 02 Quy chế Quản lý và sử dụng con dấu mã số QC.HC.002 |
| 24 | 24/2024/NQ-HĐQT | 19/01/2024 | Ban hành Quy chế phòng chống tham nhũng (mã số QC.PC.003 - lần 02) |
| 25 | 26/2024/NQ-HĐQT | 29/01/2024 | Nghị quyết về nhân sự |
| 26 | 27/2024/NQ-HĐQT | 29/01/2024 | Nghị quyết về nhân sự |
| 27 | 28/2024/NQ-HĐQT | 30/01/2024 | Sửa đổi Nghị quyết số 85/2022/NQ-HĐQT Phân cấp một số thẩm quyền cho Hội đồng Định chế tài chính và Tổng Giám đốc. |
| 28 | 29/2024/NQ-HĐQT | 30/01/2024 | Kiện toàn nhân sự của Hội đồng xử lý rủi ro |
| 29 | 30/2024/NQ-HĐQT | 30/01/2024 | Phê duyệt thuê địa điểm đặt trụ sở hoạt động của Chi nhánh Đông Đô |
| 30 | 31/2024/NQ-HĐQT | 30/01/2024 | Phê duyệt chuyển địa điểm trụ sở Chi nhánh Sài Gòn và các Phòng ban Hội sở phía Nam |
| 31 | 32/2024/NQ-HĐQT | 30/01/2024 | Phê duyệt thuê địa điểm trụ sở Chi nhánh Sài Gòn và các Phòng ban Hội sở phía Nam |
| 32 | 33/2024/NQ-HĐQT | 31/01/2024 | Ngày đăng ký cuối cùng nhận cổ phiếu phát hành do tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu |
| 33 | 34/2024/NQ-HĐQT | 05/02/2024 | Phê duyệt chủ trương gói thầu Thay đổi nhận diện thương hiệu trên toàn hệ thống |



| | | | |
|----|------------------|------------|--|
| 34 | 35/2024/NQ-HĐQT | 06/02/2024 | Phê duyệt chuyển địa điểm trụ sở PGD Huỳnh Tấn Phát - Chi nhánh Sài Gòn |
| 35 | 36/2024/NQ-HĐQT | 06/02/2024 | Phê duyệt thuê địa điểm trụ sở Phòng giao dịch Huỳnh Tấn Phát - Chi nhánh Sài Gòn |
| 36 | 37/2024/NQ-HĐQT | 06/02/2024 | Phê duyệt thay đổi định mức chi và trích bổ sung từ Quỹ Phúc lợi để lì xì may mắn đầu năm 2024 cho cán bộ nhân viên PGBank |
| 37 | 38/2024/NQ-HĐQT | 07/02/2024 | Nghị quyết về nhân sự |
| 38 | 39/2024/NQ-HĐQT | 07/02/2024 | Nghị quyết về nhân sự |
| 39 | 40/2024/NQ-HĐQT | 07/02/2024 | Nghị quyết về nhân sự |
| 40 | 41/2024/NQ-HĐQT | 07/02/2024 | Nghị quyết về nhân sự |
| 41 | 42/2024/NQ-HĐQT | 27/02/2024 | Lựa chọn đối tác cung cấp dịch vụ kiểm toán Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu đối với trái phiếu còn dư nợ tại ngày 31/12/2023 |
| 42 | 43/2024/NQ-HĐQT | 05/03/2024 | Xây dựng và triển khai kế hoạch kinh doanh năm 2024 |
| 43 | 44/2024/NQ-HĐQT | 05/03/2024 | Thông qua kết quả phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu |
| 44 | 44A/2024/NQ-HĐQT | 05/03/2024 | Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 |
| 45 | 45/2024/NQ-HĐQT | 06/03/2024 | Kiện toàn nhân sự của Hội đồng xử lý rủi ro |
| 46 | 46/2024/NQ-HĐQT | 07/03/2024 | Góp vốn, mua cổ phần |
| 47 | 47/2024/NQ-HĐQT | 07/03/2024 | Điều chỉnh cơ cấu tổ chức bộ máy |
| 48 | 48/2024/NQ-HĐQT | 07/03/2024 | Kiện toàn nhân sự của Ủy ban Nhân sự |
| 49 | 49/2024/NQ-HĐQT | 08/03/2024 | Phê duyệt chi tiêu tài chính tại kế hoạch kinh doanh giai đoạn 2024-2026 |
| 50 | 50/2024/NQ-HĐQT | 12/03/2024 | Bổ nhiệm Ông Trần Văn Luân đảm nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc thường trực |
| 51 | 51/2024/NQ-HĐQT | 12/03/2024 | Bổ nhiệm Ông Nguyễn Trọng Chiến đảm nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc |
| 52 | 52/2024/NQ-HĐQT | 12/03/2024 | Bổ nhiệm Ông Lê Văn Phú đảm nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc |
| 53 | 53/2024/NQ-HĐQT | 12/03/2024 | Nghị quyết về nhân sự |
| 54 | 54/2024/NQ-HĐQT | 12/03/2024 | Nghị quyết về nhân sự |
| 55 | 56/2024/NQ-HĐQT | 15/03/2024 | Phân cấp một số thẩm quyền cho các Phó Tổng Giám đốc |
| 56 | 57/2024/NQ-HĐQT | 20/03/2024 | Phê duyệt chuyển địa điểm đặt trụ sở mới của Chi nhánh Đà Nẵng |
| 57 | 58/2024/NQ-HĐQT | 20/03/2024 | Phê duyệt thuê địa điểm đặt trụ sở mới của Chi nhánh Đà Nẵng |
| 58 | 59/2024/NQ-HĐQT | 20/3/2024 | Ban hành Quy chế về công bố thông tin của PGBank |
| 59 | 60/2024/NQ-HĐQT | 22/03/2024 | Nghị quyết về phương án xử lý và thu hồi nợ |
| 60 | 61/2024/NQ-HĐQT | 27/02/2024 | Thông qua chương trình, tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 |
| 61 | 62/2024/NQ-HĐQT | 02/04/2024 | Xét tặng Kỷ niệm chương ""Vì sự phát triển PGBank"" |
| 62 | 63/2024/NQ-HĐQT | 02/04/2024 | Phương án thuê địa điểm, chi nhánh |
| 63 | 64/2024/NQ-HĐQT | 03/04/2024 | Phê duyệt kế hoạch vốn giai đoạn 2024-2026 |
| 64 | 65/2024/NQ-HĐQT | 08/04/2024 | Nghị quyết về phương án xử lý và thu hồi nợ |
| 65 | 66/2024/NQ-HĐQT | 09/04/2024 | Nghị quyết về nhân sự |
| 66 | 67/2024/NQ-HĐQT | 15/04/2024 | Ban hành Báo cáo thường niên năm 2023 |
| 67 | 68/2024/NQ-HĐQT | 09/04/2024 | Nghị quyết về nhân sự |
| 68 | 69/2024/NQ-HĐQT | 16/04/2024 | Phê duyệt chuyển địa điểm đặt trụ sở hoạt động của Phòng Giao dịch Cầu Giấy - Chi nhánh Hà Nội |
| 69 | 70/2024/NQ-HĐQT. | 16/04/2024 | Phê duyệt thuê địa điểm đặt trụ sở hoạt động của Phòng giao dịch Cầu Giấy - Chi nhánh Hà Nội |
| 70 | 70/2024/NQ-HĐQT | 09/04/2024 | Nghị quyết về nhân sự |

| | | | |
|-----|------------------|------------|--|
| 71 | 71/2024/NQ-HĐQT | 16/04/2024 | Phê duyệt một số chỉ tiêu Khẩu vị rủi ro của PGBank phục vụ công tác báo cáo NHNN |
| 72 | 72/2024/NQ-HĐQT | 09/04/2024 | Thôi giữ chức vụ Chánh Văn phòng Hội đồng quản trị kiêm Thư ký Hội đồng quản trị và Người phụ trách quản trị ngân hàng đối với bà Nguyễn Thị Hoa - Chánh Văn phòng Hội đồng quản trị |
| 73 | 73/2024/NQ-HĐQT | 09/04/2024 | Nghị quyết về nhân sự |
| 74 | 74/2024/NQ-HĐQT | 09/04/2024 | Giao phụ trách Văn phòng Hội đồng quản trị kiêm Người phụ trách quản trị Ngân hàng đối với bà Nguyễn Thị Minh Thư - Phó Chánh Văn phòng Hội đồng quản trị |
| 75 | 75/2024/NQ-HĐQT | | Nghị quyết về nhân sự |
| 76 | 76/2024/NQ-HĐQT | 23/04/2024 | Chi nghỉ mát và hỗ trợ đi lại dịp lễ 30/4-01/5/2024 đối với Cán bộ nhân viên năm 2024 |
| 77 | 77/2024/NQ-HĐQT | 24/04/2024 | Sửa đổi Nghị quyết số 85/2022/NQ-HĐQT Phân cấp một số thẩm quyền cho Hội đồng Định chế tài chính và Tổng Giám đốc (được sửa đổi theo NQ 28/2024/NQ-HĐQT) |
| 78 | 78/2024/NQ-HĐQT | 24/04/2024 | Miễn nhiệm, thanh lý hợp đồng lao động đối với ông Nguyễn Thành Tô - Phó Tổng Giám đốc |
| 79 | 79/2024/NQ-HĐQT | 24/04/2024 | Miễn nhiệm, thanh lý hợp đồng lao động đối với bà Đinh Thị Huyền Thanh - Tổng Giám đốc |
| 80 | 80/2024/NQ-HĐQT | 24/04/2024 | Nghị quyết về nhân sự |
| 81 | 81/2024/NQ-HĐQT | 25/04/2024 | Nghị quyết về nhân sự |
| 82 | 82/2024/NQ-HĐQT | 24/04/2024 | Nghị quyết về nhân sự |
| 83 | 83/2024/NQ-HĐQT | 25/04/2024 | Nghị quyết về nhân sự |
| 84 | 84/2024/NQ-HĐQT | 25/04/2024 | Tái cấp hạn mức tín dụng cho Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC |
| 85 | 85/2024/NQ-HĐQT | 05/03/2024 | Ban hành quy chế góp vốn, mua cổ phần |
| 86 | 86/2024/NQ-HĐQT | 05/03/2024 | Ban hành quy chế Hệ thống kiểm soát nội bộ |
| 87 | 87/2024/NQ-HĐQT | 13/05/2024 | Kiện toàn nhân sự của Hội đồng xử lý rủi ro |
| 88 | 88/2024/NQ-HĐQT | 14/05/2024 | Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 |
| 89 | 89/2024/NQ-HĐQT | 21/05/2024 | Phê duyệt triển khai nền tảng Ngân hàng hợp kênh (Omni Channel) |
| 90 | 90/2024/NQ-HĐQT | 21/05/2024 | Phê duyệt triển khai nền tảng Ngân hàng lõi (Core Banking) |
| 91 | 91/2024/NQ-HĐQT | 21/05/2024 | Đơn giá tiền lương và Điều chỉnh lương cho Người lao động |
| 92 | 92/2024/NQ-HĐQT | 24/05/2024 | Xét duyệt đánh giá xếp loại đơn vị năm 2023 |
| 93 | 93/2024/NQ-HĐQT | 24/05/2024 | Sửa đổi, bổ sung Quy chế quản lý tài chính của Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển |
| 94 | 94/2024/NQ-HĐQT | 27/05/2024 | Phê duyệt chủ trương triển khai các biện pháp nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin theo khuyến nghị an toàn an ninh thông tin của Ngân hàng Nhà nước và Kiểm toán Nội bộ |
| 95 | 95/2024/NQ-HĐQT | 28/05/2024 | Triển khai thực hiện tăng vốn Điều lệ của PGBank |
| 96 | 97/2024/NQ-HĐQT | 31/05/2024 | Nghị quyết về nhân sự |
| 97 | 98/2024/NQ-HĐQT | 31/5/2024 | Nghị quyết về nhân sự |
| 98 | 99/2024/NQ-HĐQT | 31/05/2024 | Nghị quyết về nhân sự |
| 99 | 100/2024/NQ-HĐQT | 31/05/2024 | Thành lập Phòng Kinh doanh trực thuộc các Chi nhánh |
| 100 | 101/2024/NQ-HĐQT | 04/06/2024 | Thay đổi CN quản lý 11 PGD từ CN Hà Nội về CN Đông Đô |
| 101 | 102/2024/NQ-HĐQT | 05/06/2024 | Nghị quyết về nhân sự |
| 102 | 103/2024/NQ-HĐQT | 05/06/2024 | Nghị quyết về nhân sự |
| 103 | 104/2024/NQ-HĐQT | 07/06/2024 | Thông qua hợp đồng giao dịch với ng có liên quan |
| 104 | 105/2024/NQ-HĐQT | 07/06/2024 | Phê duyệt chủ trương chuyển địa điểm đặt trụ sở hoạt động PGBank - CN Thăng Long - Phòng giao dịch An Dương |
| 105 | 106/2024/NQ-HĐQT | 12/06/2024 | Phê duyệt thuê địa điểm PGD Liễu Giai |

23
ANI
CÓ P
CH
TRIE

T.F

| | | | |
|-----|------------------|-----------|--|
| 106 | 107/2024/NQ-HĐQT | 14/6/2024 | Nghị quyết về nhân sự |
| 107 | 108/2024/NQ-HĐQT | 14/6/2024 | Nghị quyết về nhân sự |
| 108 | 109/2024/NQ-HĐQT | 14/6/2024 | Nghị quyết về nhân sự |
| 109 | 110/2024/NQ-HĐQT | 14/6/2024 | Nghị quyết về nhân sự |
| 110 | 111/2024/NQ-HĐQT | 20/6/2024 | Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập |
| 111 | 112/2024/NQ-HĐQT | 20/6/2024 | Nghị quyết về nhân sự |
| 112 | 113/2024/NQ-HĐQT | 20/6/2024 | Nghị quyết về nhân sự |
| 113 | 114/2024/NQ-HĐQT | 20/6/2024 | Nghị quyết về nhân sự |
| 114 | 115/2024/NQ-HĐQT | 20/6/2024 | Nghị quyết về nhân sự |
| 115 | 116/2024/NQ-HĐQT | 21/6/2024 | Sửa đổi NQ số 89/NQ-HĐQT ngày 30/7/2021 |
| 116 | 117/2024/NQ-HĐQT | 21/6/2024 | Phê duyệt thay đổi địa điểm đặt trụ sở của PGBank CN Quảng Ninh - PGD Quảng Yên |
| 117 | 118/2024/NQ-HĐQT | 21/6/2024 | Phê duyệt thay đổi địa điểm đặt trụ sở của PGBank CN Vũng Tàu - PGD Bà Rịa |
| 118 | 119/2024/NQ-HĐQT | 24/6/2024 | Các quyền lợi của PTGD ĐH |
| 119 | 120/2024/NQ-HĐQT | 24/6/2024 | Sửa đổi phương án tăng vốn điều lệ |
| 120 | 121/2024/NQ-HĐQT | 25/6/2024 | Thông qua danh sách dự kiến nhân sự bổ sung chức danh thành viên độc lập HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025 |
| 121 | 122/2024/NQ-HĐQT | 26/6/2024 | Phê duyệt thay đổi địa điểm đặt trụ sở của PGBank - CN Thái Nguyên |
| 122 | 123/2024/NQ-HĐQT | 26/6/2024 | Nghị quyết về nhân sự |
| 123 | 124/2024/NQ-HĐQT | 26/6/2024 | Nghị quyết về nhân sự |
| 124 | 125/2024/NQ-HĐQT | 27/6/2024 | Thông qua hợp đồng, giao dịch giữa PGBank với người có liên quan |
| 125 | 126/2024/NQ-HĐQT | 28/6/2024 | Nghị quyết về nhân sự |

NGÂN HÀNG TMCP THỊNH VƯỢNG VÀ PHÁT TRIỂN
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HĐQT



PHẠM MẠNH THẮNG